

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

VỀ VIỆC; YÊU CẦU CHẤM DỨT VIỆC NUÔI CON NUÔI

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên họp: Bà; Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST- HNGĐ ngày 20/02/2024, về việc Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi. Theo quyết định mở phiên họp số: 02/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 18/3/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

3.1. Người yêu cầu việc dân sự: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1954. Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt

3.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh; Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Trong đơn yêu cầu, biên bản lấy lời khai và lời trình bày tại phiên họp, người yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H2, trình bày như sau:

Do điều kiện vợ chồng ông Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: Nguyễn Hữu Đ) và bà Hoàng Thị H kết hôn với nhau lâu năm (kết hôn năm 1974) nhưng chưa có con, hiếm muộn con, cho nên đã có nhu cầu nuôi con nuôi. Đến năm 1986 có người mách bảo bà N (đã chết) ở xã T có con ngoài giá thú là anh Nguyễn Văn H1 nhưng không thể nuôi được vì bà N bệnh tật nặng. Từ đó ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị H đã liên hệ xin đem về nuôi khi anh H1 sinh ra gần 2 tháng. Quá trình nuôi anh H1 thời gian đó rất khó khăn, vất vả, sữa mẹ không có, đường sữa thực phẩm khan hiếm, thậm chí gạo không đủ ăn. Nhưng vợ chồng ông

B, bà **H** đã cố gắng hết sức mình, đảm bảo cho con cuộc sống tương đối ổn định. Được nhiều người bà con làng xóm và chính quyền giúp đỡ, động viên. **H1** đã được học hành chu đáo, đã học hết phổ thông trung học(lớp 12) tại trường **C**. Sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học, **H1** đi làm lao động tự do. Trong quá trình đi làm việc, do tiếp xúc với môi trường sống ngoài xã hội, đã không tự chủ được, đi vào con đường tệ nạn xã hội, rượu chè, thuốc lá, tính tình không tốt; đạo đức đối xử kém, ăn nói thiếu văn hoá với cha mẹ, gia đình, anh em nội ngoại, láng giềng, làng xóm. Nhất là khi uống rượu vào không kiểm soát được bản thân mình, đã chửi bới cha mẹ, anh em mọi người trong gia đình, anh em nội ngoại, láng giềng, làng xóm, thậm chí còn có hành động phá phách, đập phá các đồ dùng, phương tiện trong gia đình, thậm chí cả đồ thờ cúng trên bàn thờ tổ tiên. Có nhiều hôm giữa bữa cơm, gia đình cha mẹ đang ăn cơm, **H1** đã hất mâm cơm, vờ đọi bát, đồ thức ăn không cho cha mẹ ăn. Có hôm còn đe dọa đòi đánh đập cha mẹ, có hôm đã đuổi đập cha mẹ; còn có hành động trộm tiền, trộm lúa, trộm mâm thau đồng của gia đình bán lấy tiền tiêu pha. Gia đình, anh em nội ngoại, láng giềng, làng xóm đã góp ý, giáo dục nhiều lần. Công an đã gọi hỏi, răn đe, giáo dục nhiều lần nhưng **H1** vẫn chứng nào tật đó, không giảm mà mấy năm gần đây còn có phần tăng thêm, làm ảnh hưởng đến tinh thần, vật chất, ngày đêm nom nớp không yên đối với gia đình ông **B**, bà **H**, ảnh hưởng xấu đến anh em nội ngoại, láng giềng, làng xóm, xã hội, đến mức không thể chịu được vì ông **B**, bà **H** đã tuổi già, sức yếu.

Vì vậy, ông **Nguyễn Văn B** và bà **Hoàng Thị H** làm đơn yêu cầu Toà án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1986, địa chỉ: **Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An**.

Khi nhận **H1** về làm con nuôi, do không biết thủ tục tại thời điểm 1986, không nắm rõ thủ nhận con nuôi, nên vợ chồng ông bà chỉ biết ra **UBND xã Đ** làm khai sinh cho **H1**, chứ không làm thủ tục nhận con nuôi và khai sinh; vì khi nhận **H1** làm con nuôi, thì **H1** mới được 02 tháng tuổi.

H1 hiện nay phát triển bình thường, không có nhược điểm gì về thể chất hay tinh thần cả.

Ngoài việc yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với **Nguyễn Văn H1**, hai ông bà không có yêu cầu nào thêm.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **Lê Ngọc Hoàng A** trình bày như sau:* Toà án đã báo triệu tập anh **Nguyễn Văn H1** đến làm việc, nhưng đều vắng mặt, Toà án đã tiến hành tổng đạt quyết định mở phiên họp lần thứ nhất và lần thứ hai cho anh **Nguyễn Văn H1** nhưng không được, nên đã tiên sanhf niêm

yết công khai quyết định mở phiên họp, nhưng tại phiên họp này anh **H1** vẫn vắng mặt và chưa có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ việc, Thẩm phán chủ tọa phiên họp và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu quyết định việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh **Nguyễn Văn H1** với ông **Nguyễn Văn B** và bà **Hoàng Thị H**; miễn tiền lệ phí việc dân sự cho ông **Nguyễn Văn B** và bà **Hoàng Thị H** theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương nhận định:

[1] Việc yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương; được quy định tại khoản 5, Điều 29. Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 10; Điều 25 Luật nuôi con nuôi.

[2] Tháng 8/1986 anh **Nguyễn Văn H1** được ông **Nguyễn Văn B** và bà **Hoàng Thị H** nhận làm con nuôi; việc nhận con nuôi là trên cơ sở tự nguyện. Việc nhận con nuôi và khai sinh đã được **UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An**, công nhận theo Giấy khai sinh ngày 23/3/2004.

Tính đến thời điểm hiện nay, anh **Nguyễn Văn H1** đã thành niên (38 tuổi) và anh **Nguyễn Văn H1** phát triển bình thường, không mất năng lực hành vi dân sự; việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc; người được nhận làm con nuôi là anh **Nguyễn Văn H1** cũng không có ý kiến gì về việc chấm dứt nuôi con nuôi.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[4] Về lệ phí: Ông **Nguyễn Văn B** và bà **Hoàng Thị H**, là người cao tuổi, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 5, Điều 29. Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 10; Điều 25; Điều 26 và Điều 27 Luật nuôi con nuôi. Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa con nuôi là anh **Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 01/6/1986 với cha mẹ nuôi là ông **Nguyễn Văn B** và bà **Hoàng Thị H**.

2. *Về tài sản*: Tòa án không xem xét.

3. *Về lệ phí*: Miễn tiền lệ phí yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi cho ông **Nguyễn Văn B** và bà **Hoàng Thị H**.

4. Người yêu cầu; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, có quyền kháng cáo, kháng nghị lên Tòa án cấp trên trong hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; có quyền kháng cáo, lên Tòa án cấp trên trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao quyết định hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có quyền kháng nghị lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã Đông Văn
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn